

HÌNH TƯỢNG TỔ QUỐC VÀ KHÁT VỌNG THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC TRONG THƠ HIỆN ĐẠI KOREA NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Trần Thúc Việt¹⁾

1. Mở đầu

Vào nửa sau thế kỷ XIX, khi Vương triều Choson (Triều Tiên) thi hành chính sách mở cửa buôn bán với các cường quốc phương Tây, đặc biệt là từ sau Phong trào Đông học (1894), Triều tiên - "Vương quốc ẩn dật", "Xứ sở êm đềm" bắt đầu tham gia vào quỹ đạo của thế giới hiện đại. Nền văn học trên bán đảo Korea cũng bắt đầu diễn ra sự phân kỳ lịch sử. Mầm mống của nền thơ hiện đại Korea xuất hiện từ buổi giao thời giữa hai thế kỷ XIX và XX, nhưng thơ ca hiện đại Korea chỉ thực sự ra đời từ năm 1908, khi trên thi đàn xuất hiện một bài thơ mới đầu tiên - thơ tự do, không theo kiểu thơ truyền thống của Choi Nam Sun: "Chú bé và biển cả".

50 năm đầu thế kỷ XX, thơ hiện đại Korea vận động trong bối cảnh lịch sử - xã hội đặc biệt: Đất nước tiến hành cuộc chiến tranh chống ách đô hộ của đế quốc Nhật Bản (1910-1945) và cuộc chiến tranh "huynh đệ tương tàn" 2 miền Nam-Bắc (1950-1953). Diện mạo của nền thơ hiện đại Korea nửa đầu thế kỷ XX căn bản là nền thơ thời chiến, phát triển trong sự đa dạng, phong phú, phức tạp của nhiều chủ đề, nhiều khuynh hướng và dòng thơ đan xen, nối tiếp nhau: Có dòng thơ kết hợp chặt chẽ giữa thơ ca và chính trị, tập trung chủ đề đấu tranh giải phóng; có dòng thơ trữ tình truyền thống ca ngợi vẻ đẹp tự

nhiên mang âm điệu dân tộc; có dòng thơ hiện đại chủ nghĩa, chủ trương hiện đại hoá hình thức, dẫn đến khuynh hướng thơ cầu kỳ v.v...

Sự phát triển của nhiều dòng thơ khác nhau với các khuynh hướng riêng biệt không có nghĩa là thơ ca hiện đại Korea nửa đầu thế kỷ XX là nền thơ chấp nối các khuynh hướng khác nhau mà các khuynh hướng thơ đó vận động trên một bối cảnh hiện thực nổi bật, đất nước diễn ra 2 cuộc chiến tranh. Cho nên cảm hứng chủ đạo của cả nền thơ là cảm hứng về Tổ quốc, dân tộc đang chìm đắm trong ách ngoại xâm, là nỗi đau đất nước bị chia cắt và khát vọng tái thống nhất đất nước.

Có thể nói, Tổ quốc vừa là đề tài vừa là hình tượng thơ nổi bật, bao trùm trong sáng tác thơ ca của nhiều nền văn học trên thế giới. Sự vận động, phát triển của hình ảnh Tổ quốc trong thơ ở các nền thơ khác nhau, trong những thời đại lịch sử khác nhau có những biểu hiện, biến thái không giống nhau. Nhưng hình tượng Tổ quốc thiêng liêng và gần gũi, tình yêu Tổ quốc dằm thấm và thiết tha, nỗi đau đớn xót xa về Tổ quốc khi bị xâm lăng hay chia cắt là nỗi đau, niềm xúc cảm chung có tính nhân bản của tất cả các thi sĩ dù họ sống ở thời đại nào hay đất nước nào.

Tổ quốc và khát vọng thống nhất Tổ quốc là một chủ đề, một nội dung nổi bật của thơ ca hiện đại Korea nửa đầu thế kỷ XX

¹⁾ Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Tổ quốc nhìn từ "Chốn tha hương"

Tổ quốc là một đề tài một nguồn cảm hứng lớn lao của thơ ca Korea qua nhiều thời kỳ lịch sử. Nhưng nhận thức về hình tượng Tổ quốc một cách đầy đủ sâu sắc thì chỉ đến nền thơ hiện đại, đặc biệt là nền thơ thời chiến. Tổ quốc không chỉ là "cái đường viên" xanh đỏ trên bản đồ thế giới, hay "xứ sở lạ lùng", đất nước của "buổi sáng êm đềm" thơ mộng mà Tổ quốc hiện lên trong thơ thời chiến Korea qua xúc cảm của các nhà thơ "vong quốc hận" những thi sĩ trầm tư về "nỗi đau nhục tiếu" là một Tổ quốc đau thương bị xâm lược, bị cắt chia và thù hận.

Trong nền thơ Korea nửa đầu thế kỷ XX có hai nhà thơ yêu nước lớn mà sự nghiệp sáng tác của họ chủ yếu phát triển ở nước ngoài, họ nhìn Tổ quốc từ xa, từ trong ngục tù của đế quốc "nơi tha hương" thất quận nỗi đau của người dân mất nước: Wol Dong Chu và Yi YooK Sa.

Wol Dong Chu (1917-1945) bị giặc Nhật nghi hoạt động cách mạng, bị bắt và bị giam ở các nhà tù trên đất Nhật cho đến khi trút hơi thở cuối cùng trong nhà lao mà cái chết và cuộc đời của ông vẫn còn là những điều bí ẩn. Ông là một nhà thơ nổi tiếng thân đồng tử nhỏ và thơ ông thể hiện tâm trạng, nỗi uất ức của cả một tầng lớp trí thức thuộc địa trước cảnh đất nước bị xâm lăng. Từ "chốn tha hương" nhìn về Tổ quốc, ông luôn cảm thấy "xấu hổ" thấy có tội với tổ tông, nên ông thường trốn vào thiên nhiên, mô tả thiên nhiên để thể hiện tình yêu Tổ quốc một cách thâm kín. Tập thơ lớn, nổi tiếng của ông "Trời, gió, sao và thơ" là miêu tả thiên nhiên đấy, nhưng là để dãi bày nỗi lòng, thể hiện sự bất lực, uất hận của một trí thức trước vận mệnh của

đất nước. Ông ngồi "đếm sao" tưởng như "không lo lắng gì" để giết thời gian nhưng thực ra ông đang hoài niệm, đang nhớ về những kỷ niệm, và hơn tất cả ông hướng về Mẹ - về Tổ quốc đất mẹ của ông:

... Mùa thu đã tràn ngập trong không gian
 Tôi không có gì lo lắng cả
 Tôi hầu như không đếm được những
 ngôi sao mùa thu
 ... Một ngôi sao dành cho kỷ niệm
 Một ngôi sao dành cho tình yêu
 Một ngôi sao dành cho thơ ca
 Một ngôi sao dành cho Mẹ...

Đếm sao [9, tr.311]

Đọc thơ Wol Dong Chu, ta hiểu thấu mọi trạng thái cảm xúc của ông, từ nỗi nhớ quê hương đến sự dằn vặt, xấu hổ, sự bất lực của ông trước cuộc đời. Nhìn về Tổ quốc, ông buồn bã xót xa nhưng vẫn chờ đợi, hy vọng ở một ngày mai tươi sáng:

Trong căn phòng thuê ở xứ người
 Ngoài trời mưa rả rích
 Tôi thấp ngọan nển con
 Xua dần bóng tối
 Và đợi chờ một sáng mai lên
 Tôi nắm bàn tay nhỏ của tôi
 Tay họ ấp tay kia nghẹn trào nước mắt

Bài thơ để viết [9, tr.312]

Ngọn nến nhà thơ thấp lên để "xua dần bóng tối" bao phủ căn phòng và bao phủ cả thế giới nhận thức của nhà thơ. Đây là cuộc đấu tranh, vật lộn, là sự giải phóng tâm hồn thi sĩ.

Cho đến khi qua đời trong tù ngục trên đất kẻ thù trước ngày giải phóng không xa, Wol Dong Chu vẫn nghĩ về "một ngày hôm nay khác", đó là ngày mai, dấu ông vẫn biết:

Cho đến khi ta thở nhịp cuối cùng
 Đồi mắt với bầu trời không xấu hổ
 Những cơn gió thổi trong từng chiếc lá
 Nhắc nhở tôi không thể nghỉ ngơi
 Và trái tim hát ca những ngôi sao
 Tôi sẽ yêu tất cả những gì phải chết
 Tôi sẽ đi trên con đường đã dành phần
 định sẵn
 Tôi những ngôi sao gió thổi rung lấp lánh

Tự văn [9, tr.313]

Cũng như Wol Dong Chu, Yi Yook Sa (1904 -1944) vừa hoạt động chính trị vừa làm thơ và viết văn. Ông thành lập tổ chức thanh niên hoạt động bí mật chống Nhật, sau đó sang Trung Quốc tiếp tục đấu tranh chống Nhật trong tổ chức những người Triều Tiên lưu vong. Ông bị Nhật bắt và trải qua nhiều nhà tù ở Trung Quốc, rồi qua đời nơi đất khách quê người. Ông là nhà thơ lớn, một tâm hồn say đắm trước cái đẹp của cuộc sống mà tất cả đều bắt nguồn từ lòng yêu nước. 36 bài thơ của ông để lại cho nền thơ ca hiện đại Korea hầu hết đều thể hiện chủ đề Tổ quốc dưới điểm nhìn cụ thể. Thơ ông là sự kết hợp giữa con người chính trị và con người thi sĩ, đan xen giữa sự giản dị và sự đam mê trong thế giới xúc cảm của tình yêu quê hương đất nước, giữa sự luyện tiếc xót xa và sự giận dữ trước số phận của Tổ quốc.

Khi nhìn vào sự bất hạnh của đất nước, dân tộc, ông so sánh với con dơi bị quăng vào ánh sáng, bị cướp đi niềm vui cuộc sống ("Con dơi"). Từ "chốn tha hương" nhà thơ nhìn thẳng vào sự thực, Tổ quốc ông là "Bia mộ mọc đầy rêu, bốn mùa không cánh bướm" (Bài ca nửa đêm) và thốt lên nỗi xót xa về số phận dân tộc như "từng đợt sóng". Nhưng ông biết gắn cuộc đời ông với số phận dân tộc, nên tâm hồn ông vẫn bay bổng, tràn đầy ánh sáng ngày mai:

Cuộc sống huy hoàng chói lọi sắc cầu vồng
 Đáng sống bao nhiêu cuộc đời tràn ánh nắng

Thuốc phiện [4]

2. "Khi Tổ quốc tôi cần"

Như trên đã nói, Tổ quốc là hình tượng thơ bao trùm trong nhiều nền thơ, nó có tính lịch sử và mang ý nghĩa thời đại. Hình tượng Tổ quốc trong thơ không phải là một hình ảnh trừu tượng mà xét cho cùng Tổ quốc là những hình ảnh cụ thể, gắn gũi gắn liền với từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Cũng như nhiều nền thơ ca khác, hình tượng Tổ quốc trong thơ ca hiện đại Korea nửa đầu thế kỷ XX luôn gắn liền với chủ nghĩa yêu nước chống xâm lược.

Tình yêu Tổ quốc luôn được coi là biểu hiện cao đẹp nhất của thơ ca Korea. Đó là thứ tình cảm thiêng liêng và cao cả được các nhà thơ thể hiện ở các cung bậc khác nhau. Tổ quốc gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc:

Hãy nuôi dưỡng một con ngựa chiến

Và tắm cho nó trên các dòng sông

Tôi sẽ cùng nó rong ruổi cùng một thanh kiếm

Rất mạnh mẽ và sắc bén

Để tôi phục vụ Đức vua

Khi Tổ quốc tôi cần

Hãy nuôi dưỡng một con ngựa chiến -
 Hyung-Choe [5]

Một đất nước bị chiến tranh tàn phá cũng giống như một cánh đồng hoang không có hoa màu. Và "Liệu mùa xuân có đến được những cánh đồng hoang"? Đó là tiêu đề một bài thơ và cũng là một câu hỏi lớn mà nhà thơ Yi Sang Hoa muốn thể hiện tình yêu quê hương cháy bỏng thiết tha và một niềm tin tuyệt đối vào ngày

chiến thắng. Nhưng để có ngày mai độc lập, bao thế hệ đã phải đổ máu hy sinh. Đất nước được giải phóng đó là ước nguyện của bao người đã vĩnh viễn ra đi:

"Trước cái chết chờ mong ngày giải phóng"

Sim Ho trong *"Khi ngày đó đến"* đã lột tả cảm xúc lớn lao, niềm vui tràn ngập đến sẵn sàng lột da làm trống để mừng chiến thắng dầu có phải hy sinh vì sự thanh bình của Tổ quốc:

*Khi ngày đó đến. Khi ngày đó đến
Niềm vui sướng sẽ dâng ngập trong lòng
Ngục phạm phóng căng tràn hãnh diện
Ta tự lột da ta bằng con dao sắc bén
Làm trống lớn để tự đánh mừng
Theo từng đoàn người hô vang
Dấu chỉ một lần nghe tiếng hô vang đội đó
Thì cũng an tâm nhắm mắt...*

Khi ngày đó đến [5]

Trong *"Khóc cho niềm vui"* Sang Ok Han lại diễn tả phút giây thanh thản của một chiến binh trước ngày đất nước độc lập:

*Bạn tôi nhắm mắt
Ôm chặt tôi và nói
- Không còn nữa, kẻ thù*

Khóc cho niềm vui [5]

Người chiến binh ấy đã thanh thản ra đi vì biết đất nước đã sạch bóng quân thù. Nhưng anh đã không thể hiểu được một sự thật lịch sử đầy éo le, đau thương và nghiệt ngã, chỉ sau ngày Độc lập mấy năm, bán đảo Korea lại nổ ra một cuộc chiến tranh lê ra không đáng có, để lại dấu ấn nặng nề nhất trong nền văn học Korea. Thơ ca những năm 50 đã xuất hiện một *"xu hướng xám hối vì tội lỗi"*, cơn ác mộng kinh hoàng *"nổi da xấu thật"* vẫn còn tiếp tục rỉ máu đầu ngọn bút của bao thi sĩ.

3. "Tổ quốc đau phải của riêng anh"

Sau 35 năm tiến hành cuộc chiến tranh chống Nhật đầy gian khổ và đau thương, đến ngày 15/8/1945, bán đảo Korea giành được Độc lập. 3 năm sau, 15/8/1948, Chính phủ Đại Hàn dân quốc ra đời, chia đất nước thành 2 miền với 2 nhà nước, 2 chế độ chính trị khác nhau. Đến 25/6/1950, chiến tranh Nam - Bắc nổ ra kéo dài suốt 3 năm trời đến tháng 7/1953 tiếng súng mới chấm dứt.

Cuộc chiến 1950-1953 là cuộc chiến bi thảm để lại dấu ấn nặng nề trong nền văn học nói chung và thơ ca Korea nói riêng. Nếu như trong thời kỳ kháng Nhật, nỗi đau cùng những tủi nhục của một đất nước bị đô hộ gọi lên những xúc cảm khác thì giờ đây nỗi đau vì đất nước bị chia cắt, tình cảm dân tộc, cảm hứng về tình huynh đệ ruột thịt tạo nên những suy cảm tinh thần của bao thế hệ nhà văn đã từng chứng kiến cuộc chiến tranh và cả các thế hệ *"chưa từng ngửi mùi khói đạn của chiến tranh"* (Kim Kwang Rim).

Hình tượng Tổ quốc và khát vọng tái thống nhất đất nước lại một lần nữa được các nhà thơ tiếp tục thể hiện ở một cấp độ mới.

Chiến tranh đã làm biến đổi diện mạo của một nền văn học. Có những cây bút muốn lánh tránh hiện thực chiến tranh, nhưng lại cảm thấy *"mang nhiều tội lỗi, chết không có linh hồn"* (Kim Chung Sun). Đứng trên lập trường nhân nghĩa truyền thống dân tộc, trên tình huynh đệ để đánh giá, nhìn nhận cuộc chiến tranh, nhiều nhà thơ đã thể hiện được một cách nhìn đúng đắn về cuộc chiến, về kẻ thù.

Hình ảnh một Tổ quốc bị cắt chia khác nào một trái tim người bị cắt chia đôi mảnh:

*Một đêm,
Quân Độc lập chúng ta
Vượt qua giới tuyến
Chia cắt trái tim
Phá huỷ tàn nhẫn
Tiếng cất xé còn vang vọng dưới đáy sông*

Kim Tong Quy [8]

Bán đảo Korea tự ngàn xưa là một đất nước thống nhất, một dân tộc Hàn cùng chung tiếng nói và chữ viết, nên truyền thống của nền văn học Korea là truyền thống đoàn kết cộng đồng, anh em bằng hữu. Thơ hiện đại Korea hay nói đến tình anh em ruột thịt, hay triết lý về tình yêu thương. "Xa rang" (Tình yêu thương) xuất hiện khá nhiều trong các bài thơ thời chiến: "Xây lại yêu thương", "Cầu đang học yêu thương", "Vời kẻ thù ... ta phải nhìn với tình huynh đệ"... Tình yêu thương sẽ vượt lên trên mọi hận thù để coi Tổ quốc, đất nước là không của riêng ai:

*Tổ quốc đâu phải của riêng anh
Tổ quốc đâu phải của riêng tôi
Chúng ta chia sủng vào ngực nhau
Cho đến bao giờ?*

Tổ quốc đâu phải của riêng anh. Han Mu Hark [8]

An Chong Hun lại có tiếng nói tố cáo chiến tranh và nhìn nhận ý nghĩa của cuộc chiến "huynh đệ" thật vô nghĩa:
*Tôi nhắm bắn vào một người
Được coi là kẻ thù của tôi
Nhưng không phải tôi đang ngắm vào kẻ thù
Mà chính vào tôi đó*

[7, tr. 25]

Chúng ta là những người anh em đang cầm súng nã đạn vào nhau khác nào chúng ta đang tự giết ta, chúng ta đang tự phá hoại Tổ quốc mình:

*Chặt cây bằng rìu vàng
Tia canh bằng rìu bạc
Bàn tay ta phá hoại chính Tổ quốc mình
Ta chặt cây quế cung trăng
Bằng tình yêu thương ta đan rèm xây cột
Ta tự hợp anh em, bố mẹ
Chung sống ngàn năm vui đời*

Xây lại yêu thương-Chon Pung Kun [8]

Tổ quốc là của chung. Đừng để máu rơi máu chảy. Xây lại yêu thương. Sống hòa bình hạnh phúc. Đó là thông điệp, là tiếng thơ đầy xúc động, chân thành và da diết.

Hãy kết thúc chiến tranh để non sông gấm vóc liền một dải, để bé thơ không còn nhìn cảnh "Mưa máu và tuyết trắng trợn nhòa".

"Vời con gái nhỏ" là một bài thơ đầy xúc động cao xé tâm can người đọc của nhà thơ Park In Hoan. Một đứa trẻ "sinh ra không thể nào cất tiếng khóc" bởi "cõi đời đầy chết chóc". Rồi em phải sống cảnh loạn ly-xa cách-dói nghèo-chết chóc cùng chung số phận dân tộc. Nhưng nỗi đau khổ nhức nhối hơn, là trẻ thơ sinh ra trên Tổ quốc mà không biết ở đâu là quê hương xứ sở của mình:

*Đến khi nào chiến tranh kết thúc
Con sẽ lớn thêm lên
Đến khi nào ta trở lại Seoul
Không biết được sinh ra tự nơi nào
Con hãy hỏi
Con gái của tôi ơi
Quê hương của con đâu, đất nước của con đâu?
Đến lúc có thể cho con biết
Người sẽ nói con hay
Phải chăng còn sống? [8]*

Biết khi nào chiến tranh kết thúc, biết bao giờ con gái nhỏ được trở về quê hương. Và biết đâu bố mẹ em chẳng còn! Ai sẽ là người nói cho em hay điều thiêng liêng cao

cả nhất của đời sống mỗi con người đó là Tổ quốc. Park In Hoan mất ở tuổi 30, ông cũng không thể chỉ cho nhân vật "Con gái nhỏ" trong bài thơ của mình nơi "Chôn nhau cắt rốn".

Bằng cái nhìn hiện thực rất hiện thực và cách biểu hiện trữ tình đầy chất trữ tình, thơ thời chiến Korea đã đưa đến người đọc sự xúc động sâu sắc về những mất mát đau thương muôn thuở của chiến tranh. Đồng thời, thơ ca còn thể hiện khát vọng sống hòa bình, khát vọng thống nhất đất nước của người dân Korea.

Thay cho lời kết

"*Tình yêu của nàng công chúa*" hay khát vọng hoà bình thống nhất từ ngàn xưa của người dân Triều Tiên - Hàn Quốc

Trong kho tàng truyện cổ Korea, có câu chuyện dân gian đầy xúc động kể về tình yêu thầm kín của một công chúa Nam Hàn với một hoàng tử Bắc Triều Tiên [11].

Truyện kể rằng: Ngày xưa có một ông vua Nam Hàn chỉ có một nàng công chúa xinh đẹp. Nàng công chúa đã nhiều lần trì hoãn việc lấy chồng do vua cha sắp đặt chỉ vì nàng đã bí mật yêu say đắm một chàng hoàng tử Bắc Triều Tiên. Công chúa đã không dám tâu với vua cha về tình yêu của mình vì lúc này hai nước đã trở thành thù địch. Công chúa đã trốn khỏi kinh thành để gặp chàng hoàng tử. Vượt qua bao hiểm nguy, được các lực lượng phù trợ, nàng đã đến được mảnh đất Bắc Triều Tiên. Nhưng Hoàng đế Bắc Triều Tiên... đã từ chối tình yêu của nàng với hoàng tử. Công chúa đau khổ và đã nhảy xuống biển tự vẫn để giữ

trọn tình yêu. Được tin nàng chết, hoàng tử đau xót và cũng đã nhảy xuống biển theo nàng công chúa.

Hai Hoàng đế Bắc - Nam rất ân hận và đã quyết định hoà hiếu với nhau vì tình yêu của công chúa và hoàng tử.

Thi thể của hai người được chôn bên cạnh nhau trên bờ biển. Và lạ lùng thay trên mộ hoàng tử mọc lên một bông hoa đỏ thắm, trên mộ công chúa xuất hiện bông hoa trắng ngần. Hai bông hoa vấn vít nhau trước gió biển từ ngàn đời như thắm nhắc mọi người hãy sống vì tình yêu, vì hòa bình và loại trừ thù hận.

Câu chuyện được lưu truyền từ thế kỷ VI thuộc thời đại Tam quốc (Kogurigo - Beakche, Shilla) ở Triều Tiên. Trong dân gian vẫn truyền tụng một bài ca 4 câu về truyền thuyết tình yêu đó giữa công chúa Vương quốc Shilla với hoàng tử Vương quốc Beakche:

Công chúa Thiện Hoa

Có một người yêu mà nàng che giấu

Tên chàng là Cúc Vu

Đêm đêm nàng bí mật gặp gỡ chàng.

[10, tr.5]

Đã gần một ngàn năm trăm từ truyền thuyết tình yêu đó, đến giữa thế kỷ XX qua, lịch sử trên bán đảo Korea lặp lại nhưng không phải là huyền thoại.

Thơ ca hiện đại Korea đã thể hiện khát vọng hoà bình thống nhất từ ngàn xưa và cả bây giờ của người dân Triều Tiên-Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. In Sob Zong, *An Introduction to Korean Literature*, Hyangnin-Sa Seoul, 1970.
2. Kim Yong Jik, Sung Chan Kyung, *Making of Korean Literature*, The Korean culture & Arts Foundation, Seoul, 1986.
3. *The Anthology of modern Korean Poetry*, London, 1986.
4. Lê Đình Cúc, Yi Yook Sa - nhà thơ lớn của thơ ca yêu nước Hàn Quốc, Báo cáo Hội thảo khoa học quốc tế Văn học & Ngôn ngữ Hàn Quốc, Hà Nội, 1996 (Tư liệu khoa văn học).
5. Đỗ Thu Hà, Thơ ca hiện đại Korea và sự giao thoa văn hoá Đông Tây, Báo cáo Hội thảo khoa học quốc tế Văn học & Ngôn ngữ Hàn Quốc, Hà Nội, 1996 (Tư liệu khoa văn học).
6. *Hàn Quốc, lịch sử - văn hoá*, NXB Chính trị Quốc gia, 1995.
7. Phạm Quang Long, Vài nét về chủ đề chiến tranh trong văn học Hàn Quốc, *Tạp chí văn học*, số 10/1995.
8. Một số khoá luận tốt nghiệp của sinh viên ngành Hàn Quốc học, tư liệu khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. *Tương đồng văn hoá Việt Nam-Hàn Quốc*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1996.
10. *Truyện Xuân Hương, tác phẩm, chủ giải và nghiên cứu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1994.
11. *Truyện cổ Hàn Quốc*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1998.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N.2, 2003

THE SYMBOL OF NATION AND ASPIRATION OF UNIFICATION IN KOREAN CONTEMPORARY POETRY IN THE EARLY 20TH CENTURY

Tran Thuc Viet

Department of Literature

College of Social Sciences and Humanities - VNU

It is estimated that Korean contemporary poetry began in 1908 when Choi Nam Sun published his new poem called "The Boy and the Sea". During half of a century, Korea poetry developed in the circumstance when the country carried out two wars: The war against Japanese invaders (1910-1945) and the war between the two regions North and South of Korean peninsular (1950-1953). Fatherland is the significant symbol as well as the topic of all tides of poetry in Korea during a half of early 20th century.

The symbol of Fatherland was discovered in different points of view and angles such as far away Fatherland, with sufferings, deep resentment of the poets carrying "the grief of small country", "guilt of ancestors", "resentment of country-losing people" (Wol Dong Chu, Yi Yook Sa).

Fatherland was also poetical symbol attaching with the concrete historic conditions: landscape, patriots, the citizen responsibility... The country at war, the country was invaded and lost sovereignty... became the grief, the great emotion so that the poets in this period spoke out their sentiments with the country. Many poets talked about belief and hope, the sacrifice for an independent and free day (Huyng Choe, Yi Sang Hoa, Simho, Sang Ok Han...).

The symbol of Fatherland and the aspiration for unification in the war was expressed at a new levels and deep philosophy. When the war "brothers fight each other" occurred, Father land did not belong to anyone.

Fatherland was common for everyone. Don't let blood of the people in the same family bleed. Stop the war. Rebuild love... Those are the eternal aspiration of Korean people.

On the points of view of traditional benevolence, the blood-relationship, the contemporary poetry in Korea has had the right opinions about enemy, war and Fatherland. The contemporary poetry in Korea made many generations of readers moved about the losses in war as well as the aspiration for peace and unification of Korean people.